

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Ngày 25/02/2026, Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng ban hành Thông báo số 248/TB-THADS.KV17 về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản đã kê biên để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của: Hộ ông Trần Văn Minh, địa chỉ: khu phố 9, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn Võ Xu 9, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng).

Đến 17 giờ 30 phút ngày 03/03/2026, có duy nhất 01 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ trong thời hạn ấn định và đáp ứng điều kiện theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2023 và năm 2024); Thông tư số 19/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15, cụ thể: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ: 52 Phan Đình Phùng, phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi thực hiện các trình tự, thủ tục lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định pháp luật, Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng thông báo kết quả lựa chọn như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng thửa đất số 205A, tờ bản đồ số 03A, diện tích 533m² đất (trong đó có 100m² đất ở đô thị và 433m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại khu phố 9, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn Võ Xu 9, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 733909 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp ngày 10/11/2008, đứng tên hộ ông Trần Văn Minh.

Hiện trạng thực tế của thửa đất là thửa đất số 433, tờ bản đồ địa chính số 29 (239 398-6), diện tích 522,5m², tọa lạc tại thôn Võ Xu 9, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng theo trích lục bản đồ địa chính của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đức Linh lập ngày 08/01/2026.

Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đất của bà Ngự
- Phía Tây giáp đất của ông Nhật;

- Phía Nam giáp đất của ông Đức;
- Phía Bắc giáp đường Cách Mạng Tháng Tám.

Tài sản trên đất:

- Nhà ở (ký hiệu I tại Họa đồ vị trí nhà đất kê biên): được xây dựng năm 2003, có diện tích xây dựng 176,4 m², dạng nhà xây dựng trệt, có kết cấu: móng xây đá chẻ, tường xây gạch có tô trát trong và ngoài, nền láng gạch men và một phần đánh vữa xi măng, xà gồ gỗ; mái lợp tôn.

- Tường rào phía sau có chiều dài 79,8m có kết cấu: cột trụ bê tông, rào lưới B40, cao 1.5m so với mặt đất tự nhiên.

- Tường rào bằng gạch không tô có chiều dài 15,94m; chiều cao 1.5m so với mặt đất tự nhiên.

- 01 (một) giếng khoan sâu khoảng 25m;

- Có 38 cây mai (trong đó: có 33 cây mai khoảng 04 năm tuổi, 02 cây mai khoảng 06 năm tuổi, 03 cây mai khoảng 10 năm tuổi); 01 cây dừa; 01 cây mít khoảng 10 năm tuổi; 03 cây xoài khoảng 03 năm tuổi.

- Hệ thống điện sinh hoạt.

2. Giá khởi điểm:

Tài sản kê biên có giá thẩm định là: **2.132.994.000 đồng** (Hai tỷ, một trăm ba mươi hai triệu, chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ: 52 Phan Đình Phùng, phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tổng số điểm: 100 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):

Không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

Không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

STT	NỘI DUNG	Trung tâm DVĐGTS tỉnh Lâm Đồng
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện

2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0

3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i>	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>	

4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i>	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i>	8,0

1.	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá.</i>	2,0
2.	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.</i>	3,0
3.	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.</i>	3,0
4.	<i>Tiêu chí khác</i>	0,0
Tổng số điểm		10

Vậy, thông báo để các bên liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử của Cục quản lý THADS;
- Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Dương sự;
- Viện KSND khu vực 17 – Lâm Đồng;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Đoàn Thị Thu Ngân).

CHẤP HÀNH VIÊN

Đoàn Thị Thu Ngân